

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/6/2018

V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thế.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2017/TLST- HNGĐ ngày 14/11/2017 về việc *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 07/5/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 259 đường Nguyễn Văn L, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, đường Quang Tr, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết tại tòa án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N kết hôn với anh Đ vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện C tỉnh Đắk Nông. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu nhau, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu có hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được về kinh tế, tính cách không hợp nhau, nhiều lần anh Đ uống rượu, chửi mắng, xúc phạm chị N, thậm chí đánh đập chị N, ngoài ra anh Đ còn chửi mắng phía gia đình chị N. Đã nhiều lần hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, hiện nay chị N đã bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống từ tháng 9/2017. Năm 2016 chị N đã viết đơn xin ly hôn anh Đ tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên vì muốn hòa giải đoàn tụ, chị đã tự nguyện rút đơn khởi kiện, nhưng sau đó mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, đến nay chị N

thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, nên chị N tiếp tục khởi kiện yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị N với anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/01/2013 và cháu Lê Thanh T, sinh ngày 01/8/2015.

Trong đơn khởi kiện chị N yêu cầu được nuôi 02 con đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi), và yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000đ mỗi cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết Bị đơn trình bày: Anh Đ thừa nhận việc kết hôn và con chung đúng như chị N đã trình bày, anh Đ cũng thừa nhận vào năm 2016 chị N đã khởi kiện ly hôn một lần tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Về những nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh Đ thừa nhận hai bên có mâu thuẫn lớn nhất là bất đồng về kinh tế, còn những mâu thuẫn khác như chị N trình bày anh không thừa nhận. Vì các con còn nhỏ anh không đồng ý ly hôn, cũng như những yêu cầu khác của chị N. Anh Đ không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, về con chung chị thay đổi so với ban đầu, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lê Thanh T đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao cháu Lê Nguyễn Bình A cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành, và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ cho rằng, những mâu thuẫn giữa anh và chị N chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất, chưa trầm trọng, anh không đồng ý ly hôn, tuy nhiên nếu trường hợp chị N nhất quyết ly hôn đề nghị Tòa giải quyết cho anh được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và các quy định khác của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc;

Về con chung: Cháu Lê Thanh T, sinh ngày 01/8/2015 còn nhỏ (tính đến ngày xét xử là chưa đủ 36 tháng tuổi) nên đề nghị Hội đồng xét xử cần giao con Lê Thanh T cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình; Anh Đ được quyền trực tiếp trông nom nuôi dưỡng chăm sóc con Lê Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/01/2013 đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Đ có địa chỉ: Số 259 đường Quang Tr, thị trấn E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, vì vậy đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút;

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N với anh Đ có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, việc kết hôn là tự nguyện, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh Đ và chị N xảy ra nhiều mâu thuẫn và kéo dài, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, nhiều lần anh Đ chửi mắng, xúc phạm chị N. Năm 2016, chị N đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút yêu cầu được ly hôn với anh Đ, anh Đ xin được về đoàn tụ vợ chồng với lý do là các con còn quá nhỏ, nếu ly hôn thì sẽ làm khổ các con, sau đó chị N đã rút đơn kiện. Sau khi về chung sống giữa anh Đ và chị N vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thực tế anh Đ và chị N đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ nhất thì anh Đ đồng ý ly hôn với chị N với lý do là trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh Đ và chị N xảy ra nhiều mâu thuẫn và Tòa án đã lập biên bản ghi nhận ly hôn. Tuy nhiên, sau đó anh Đ đã thay đổi, không đồng ý ly hôn với chị N, ngoài ra Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần khác, nhưng anh Đ không đồng ý ly hôn với chị N với lý do là còn thương vợ, thương con.

Tại khoản 2 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động khác..."*. Trong khi đó giữa chị N với anh Đ có đủ điều kiện để chung sống bên nhau, nhưng chị N không thể chung sống với anh Đ, và đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị N khởi kiện ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

[3]. Về con chung: Xét tại phiên tòa chị N có thay đổi yêu cầu, tuy nhiên yêu cầu trên là không thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp các quy định pháp luật, cũng như với điều kiện kinh tế, thu nhập của các bên. Mức thu nhập thực tế của anh Đ là trên 6.000.000đ/tháng, của chị N khoảng 4.000.000đ/tháng, mặt khác cháu Lê Thanh T, sinh ngày 01/8/2015 còn nhỏ (tính đến ngày xét xử là chưa đủ 36 tháng tuổi) nên Hội đồng xét xử cần giao con Lê Thanh T cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc đến đủ tuổi trưởng thành đúng theo tinh thần quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình; Anh Đ được quyền trực tiếp trông nom nuôi dưỡng chăm sóc con Lê Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/01/2013 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa các bên đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về việc ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Các điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh T, sinh ngày 01/8/2015 cho chị N được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi); Giao con Lê Nguyễn Bình An, sinh ngày 10/01/2013 cho anh Đ được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi)

Chị N và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về việc ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút theo biên lai số 0000952, ngày 09/11/2017.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT. E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Dương Hà ngân